

Bản án số: 27/2019/ HNGĐ – ST

Ngày: 30 - 5 - 2019

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Bà Nguyễn Thị Bạch Tuyết.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Anh Trí.

2/ Bà Trần Thị Thu Nhi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Lại– Thư ký Tòa án nhân dân huyện H , tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Truyền – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 684/2018/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2018. Về: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2019/QĐXXST– HNGĐ ngày 23/4/2019; Quyết định hoãn phiên tòa số 22/2019/QĐST - HNGĐ ngày 16/5/2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị Hoa N – Sinh năm 1984

Bị đơn : Anh Nguyễn Minh C – Sinh năm 1982 .

Cùng địa chỉ: Thôn 1, xã T, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 25/12/2018 và tại bản khai, nguyên đơn chị Lê Thị Hoa N trình bày: Chị với anh Nguyễn Minh C tự tìm hiểu yêu thương và tổ chức cưới vào năm 2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H , huyện H. Sau khi cưới vợ chồng về sống chung với bà ngoại anh C tại nhà của bà ngoại ở xã T. Thời gian vợ chồng chung sống hạnh phúc với nhau được hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là từ khi chị chuẩn bị sinh con có về nhà mẹ ruột ở, thì tình

cảm vợ chồng không còn như trước đây nữa, lâu lâu anh C chỉ lên thăm rồi về và vợ chồng thường xuyên cãi nhau, vợ chồng mạnh ai nấy sống từ năm 2012 cho đến tháng 7/2016 thì chị tự nguyện trở về hàn gắn với anh C làm ăn nuôi con, nhưng khi chị trở về cho đến nay vợ chồng sống không có hạnh phúc, trong cuộc sống hàng ngày anh C không tôn trọng chị, đối xử với chị không có tình cảm, thường xuyên xúc phạm chửi bới, nhục mạ chị và đuổi chị ra khỏi nhà. Vợ chồng tuy sống chung một nhà, nhưng không có được bữa cơm chung, mạnh ai nấy sống không ai quan tâm đến ai và chị đã bỏ về nhà mẹ ruột sống từ tháng 11/2018. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa, chị không thể tiếp tục cuộc sống chung với anh C được, chị yêu cầu Tòa án sớm giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Minh C .

Bị đơn anh Nguyễn Minh C trình bày: Qua lời trình bày của chị N anh C xác nhận có phần đúng phần sai. Trong cuộc sống hàng ngày do chị N lúc nào cũng im lặng, anh muốn nói chuyện chị N cũng không cho anh cơ hội. Hiện nay anh vẫn còn yêu thương vợ. Trong quá trình Tòa án giải quyết anh muốn vợ chồng gặp gỡ nói chuyện với nhau, nhưng chị N không chịu gặp, anh chỉ gặp chị N ở Tòa án nhưng chị N không cho anh cơ hội nói chuyện vì chị N quá tự cao, tự đại anh không với tới được. Thời gian còn sống chung thì chị N không quan tâm gì đến cảm xúc của anh, từ những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống làm cho tình cảm vợ chồng phai nhạt, chị N luôn cho rằng anh sống vô tâm với vợ. Anh biết trong thời gian vừa qua anh có lỗi với vợ anh, nhưng việc xây dựng tổ ấm hạnh phúc gia đình thì phải có cùng hai phía, nhưng vợ anh thì vô tâm không quan tâm gì đến. Tại Tòa hôm nay anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, anh yêu cầu được đoàn tụ, còn vợ anh cứ cương quyết thì Tòa án muốn giải quyết như thế nào thì giải quyết.

- Về con chung: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Lê Minh Q – Sinh ngày 01/5/2011 hiện đang ở với chị N.

Khi ly hôn chị N yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con.

Anh C yêu cầu được đoàn tụ để vợ chồng cùng nhau nuôi con.

- Về tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án như sau: Về Hôn nhân giữa chị N với anh C đã phát sinh mâu

thuần nghiêm trọng không thể kéo dài cuộc sống hôn nhân, chị N yêu cầu ly hôn, nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con là hoàn toàn có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, được thẩm tra tại phiên tòa, nghe tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ pháp luật:* Chị Lê Thị Hoa N yêu cầu được ly hôn với anh Nguyễn Minh C và yêu cầu giải quyết về con chung. Do vậy, xác định quan hệ pháp luật là: Ly hôn, tranh chấp nuôi con. Anh Nguyễn Minh C có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện H. Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn. Xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Thuận, được pháp luật quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] *Về nội dung:*

[2.1] *Về hôn nhân:* Chị N với anh C cưới nhau vào năm 2010 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H1, tỉnh Bình Thuận. Sau khi cưới vợ chồng về sống chung với bà ngoại anh C tại nhà bà ngoại ở xã T. Thời gian vợ chồng sống hạnh phúc được hơn 01 năm thì chị chuẩn bị sinh con và về nhà mẹ ruột ở, trong thời gian này anh C có đến sống với chị một thời gian, sau đó thì không quan tâm gì đến nữa. Đến tháng 9/2016 thì vợ chồng trở về hàn gắn tình cảm. Nhưng khi về chung sống chỉ được một thời gian ngắn thì vợ chồng tiếp tục mâu thuẫn nhau. Nguyên nhân xuất phát từ việc anh chị không hiểu nhau, không thông cảm cho nhau, chỉ vì từ những mâu thuẫn nhỏ nhất trong cuộc sống, nhưng vợ chồng không cho nhau cơ hội nói chuyện để hiểu nhau hơn và ai cũng đặt cái tôi của mình lên trên dẫn đến cuộc sống chung của vợ chồng không hòa hợp, đồng điệu nhau, đối xử với nhau không có tình cảm. Ngoài ra bản thân anh C là một người chồng nhưng ít quan tâm đến vợ, không chia sẻ những khuất mắt trong cuộc sống vợ chồng, dần dần tình cảm vợ chồng ngày càng phai nhạt. Nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh C nên chị N yêu cầu được ly hôn, còn anh C yêu cầu được đoàn tụ. Xét yêu cầu đoàn tụ của anh C thấy rằng không xuất phát từ tình cảm vợ chồng, mà vì động cơ khác. Trong quá trình Tòa án giải quyết anh C không đưa ra được giải pháp gì để vợ chồng hàn gắn. Tòa án đã tạo nhiều cơ hội cho vợ chồng anh chị, nhưng cũng không giải quyết được vấn đề và anh C cũng cho rằng muốn xây dựng tổ ấm vợ chồng thì phải có từ hai phía, nên Tòa án muốn giải quyết như thế nào thì giải quyết. Qua việc thu thập chứng cứ của hai bên gia đình nhận thấy gia đình hai bên cũng có những mâu thuẫn nhất định, nếu có tiếp

tục kéo dài cuộc Hôn nhân này thì giữa anh Cường, chị N khó mà trở về chung sống hạnh phúc với nhau. Xét thấy tình cảm vợ chồng giữa chị N với anh C không còn nữa, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung của vợ chồng không hòa hợp nhau. Do vậy, việc chị N yêu cầu được ly hôn anh C là có căn cứ, nên chấp nhận.

[2.2]*Về con chung*: Vợ chồng thống nhất có 01 con chung tên Nguyễn Lê Minh Q – Sinh ngày 01/5/2011. Chị N yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con và không yêu cầu anh C cấp dưỡng nuôi con. Xét yêu cầu của chị N là hoàn toàn có căn cứ, vì từ trước đến nay con ở cùng với chị N và theo nguyện vọng của cháu Q cũng mong muốn được tiếp tục ở với mẹ. Nên việc chị N yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi con là hoàn toàn phù hợp, đúng pháp luật.

Riêng về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, do chị N không yêu cầu, nên không xem xét.

[2.3]*Về tài sản và nợ*: Chị N, anh C không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xem xét.

[3]*Về án phí*: Chị Lê Thị Hoa N phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự và Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Anh Nguyễn Minh C không phải chịu án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 9, các Điều 51, 53, 54, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân gia đình; Khoản 1 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 70, 72, Khoản 4 Điều 91, Điều 146, Khoản 4 Điều 147, Điều 207, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự. Điểm a Khoản 1 Điều 24, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điều 26 Luật Thi hành án Dân sự.

Tuyên Xử:

1/ Về Hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Lê Thị Hoa N. Chị Lê Thị Hoa N được ly hôn anh Nguyễn Minh C.

2/ Về con chung: Giao 01 con tên Nguyễn Lê Minh Q – Sinh ngày 01/5/2011 cho chị N được quyền tiếp tục nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con: Do chị N không yêu cầu, nên không xem xét.

Anh C được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở.

3/ Về tài sản và nợ: Không yêu cầu giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Lê Thị Hoa N phải chịu 300.000đ án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị N đã nộp 300.000đ tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0023370 ngày 26/12/2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện H, nên không phải nộp nữa.

Anh Nguyễn Minh C không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS H.H;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Bạch Tuyết